

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 27-HĐBT ngày 22-3-1989 ban hành Điều lệ Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 28 tháng 12 năm 1988;

Đề tạo điều kiện cho các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh hoạt động có hiệu quả,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh.

Điều 2. — Điều lệ này áp dụng cho các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải và thông tin, bưu điện. Các ngành thuộc lĩnh vực lưu thông dựa trên cơ sở bản Điều lệ này, đề có những quy định thích hợp trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét trước khi áp dụng.

Điều 3. — Điều lệ này được thi hành từ ngày 1-6-1989. Bãi bỏ Điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh đã được ban hành theo Nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978 của Hội đồng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến Nghị định đó.

Điều 4. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng

các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

ĐIỀU LỆ Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh.

(ban hành kèm theo Nghị định số 27-HĐBT ngày 22-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng).

Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh là tổ chức sản xuất, kinh doanh, có các thành viên là các xí nghiệp quốc doanh.

Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh được thành lập khi trình độ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đòi hỏi phải tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác hóa sản xuất, lưu thông, dịch vụ cao hơn để đưa lại hiệu quả sản xuất, kinh doanh tốt hơn. Trừ các Liên hiệp được thành lập do yêu cầu khách quan của một số ngành kinh tế — kỹ thuật đặc thù như nói ở chương II của Điều lệ này, Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh được thành lập hoặc giải thể theo nguyên tắc tự nguyện của các xí nghiệp thành viên và được cấp quản lý có thẩm quyền của Nhà nước phê chuẩn.

Tùy yêu cầu của từng trường hợp cụ thể, Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh có thể được thành lập theo quy mô toàn quốc, từng khu vực hoặc địa phương.

Chương I

LIÊN HIỆP XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

I. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LIÊN HIỆP XÍ NGHIỆP

Điều 1. — Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) là tổ chức sản xuất, kinh doanh do các xí nghiệp quốc doanh có mối quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình tái sản xuất, tự nguyện thành lập nên, nhằm mở rộng hợp tác, phân công sản xuất, kinh doanh, tạo ra năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao từng xí nghiệp thành viên và toàn Liên hiệp.

Liên hiệp xí nghiệp có tư cách pháp nhân, có tên riêng và được một cơ quan quản lý trực tiếp về mặt Nhà nước ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của các xí nghiệp thành viên.

Điều 2. — Các xí nghiệp thành viên trong Liên hiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành kèm theo Nghị định số 50-HĐBT ngày 22-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng và theo Điều lệ này.

Điều 3. — Liên hiệp hoạt động theo các nguyên tắc sau đây :

1. Thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích phù hợp với kết quả hoạt động của từng xí nghiệp thành viên và của toàn Liên hiệp.

2. Thực hiện chế độ tập trung dân chủ, lấy hiệu quả sản xuất hàng hóa theo đúng phương hướng phát triển kinh tế — xã hội của Đảng và Nhà nước làm mục tiêu và phát huy đến mức tối đa tính năng động sáng tạo của các xí nghiệp thành viên.

Điều 4. — Liên hiệp có các nhiệm vụ và quyền hạn :

1. Dựa trên cơ sở chủ trương phát triển kinh tế của Đảng, các chính sách của Nhà nước và những đề xuất của xí nghiệp thành viên, lập quy hoạch, kế hoạch sản xuất dài hạn, trung hạn và hàng năm cho toàn Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao cho Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước khách hàng trong và ngoài nước về những hợp đồng kinh tế do Liên hiệp ký kết.

2. Dựa trên cơ sở các phương án phát triển sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp thành viên, lập phương án đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, kinh doanh của Liên hiệp; thực hiện chức năng chủ đầu tư những công trình mới, chung của toàn Liên hiệp.

3. Tổ chức phân công, điều phối sản xuất hợp lý theo quy trình công nghệ tối ưu theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với hiệp tác sản xuất và kinh doanh tổng hợp, trên cơ sở nắm chắc và khai thác triệt để khả năng của các xí nghiệp thành viên, nhằm nâng cao năng suất lao động, triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả kinh tế của từng xí nghiệp và của toàn Liên hiệp.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học — kỹ thuật, phổ biến và ứng dụng nhanh chóng các tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất, phát triển mặt hàng, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

5. Thống nhất tổ chức hệ thống lưu thông, cung ứng vật tư cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo ngành hàng từ xuất hoặc nhập khẩu đến bán lẻ cho tiêu dùng theo chính sách lưu thông vật tư kỹ thuật và lưu thông hàng hóa của Nhà nước (nếu được giao); bảo đảm công tác dịch vụ sản xuất cho các xí nghiệp thành viên; thông tin thị trường, giá cả, khai thác và cung ứng vật tư — kỹ thuật, tiêu thụ sản

phạm, dịch vụ sửa chữa thiết bị phức tạp, nghiên cứu, thiết kế ứng dụng khoa học — kỹ thuật và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật.

6. Thực hiện chức năng kinh tế đối ngoại của Liên hiệp nếu có, như tổ chức xuất, nhập khẩu, trực tiếp ký kết hợp đồng sản xuất, cung ứng, tiêu thụ với nước ngoài, tiến hành hợp tác khoa học — kỹ thuật, thực hiện liên doanh, liên kết quốc tế, đại diện phía Việt Nam thực hiện phương án đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực mà Liên hiệp được giao phụ trách.

7. Xây dựng và đề nghị Nhà nước xem xét, ban hành các quy chế, chính sách, định mức kinh tế — kỹ thuật, chế độ quản lý ngành, nhằm không ngừng phát triển ngành kinh tế — kỹ thuật.

II. TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 5. — Liên hiệp có trách nhiệm tổ chức sản xuất, phân công chuyên môn hóa giữa các xí nghiệp thành viên, tổ chức quản lý và điều phối quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khuôn khổ kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua và các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao cho Liên hiệp.

Điều 6. — Hội đồng quản trị của Liên hiệp là cơ quan có quyền hạn cao nhất của Liên hiệp, gồm Giám đốc các xí nghiệp thành viên. Đứng đầu Hội đồng quản trị là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu và được cơ quan quản lý trực tiếp về mặt Nhà nước ra quyết định thành lập Liên hiệp bổ nhiệm.

Điều 7. — Dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, chính sách và pháp luật của Nhà nước và kết quả điều tra thị trường,

Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo nguyên tắc đa số các vấn đề về phương hướng phát triển của Liên hiệp, quy hoạch, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, phương án đầu tư xây dựng cơ bản; phân công sản xuất, phân phối quyền lợi, xây dựng quy chế hoạt động và bộ máy quản lý của Liên hiệp; xét kết nạp thành viên mới, cho phép các thành viên ra khỏi Liên hiệp.

Quyết định của Hội đồng quản trị có tính ràng buộc đối với Tổng Giám đốc và các đơn vị thành viên.

Tổng Giám đốc phải đưa ra Hội đồng quản trị xem xét bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý chủ yếu của Liên hiệp và lựa chọn các giải pháp chính trong điều phối sản xuất, kinh doanh.

Điều 8. — Tổng Giám đốc Liên hiệp là đại diện pháp nhân của Liên hiệp, có quyền điều phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp thành viên theo mức độ kế hoạch của Liên hiệp giao cho xí nghiệp, nhằm đạt được các mục tiêu do Hội đồng quản trị đã quyết định; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của toàn Liên hiệp.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình trước Nhà nước và trước Hội đồng quản trị của Liên hiệp.

Điều 9. — Tổng giám đốc có quyền tổ chức bộ máy quản lý Liên hiệp phù hợp với yêu cầu của tổ chức sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực cao. Tùy theo quy mô và tình hình sản xuất cụ thể, nếu được cơ quan ra quyết định thành lập Liên hiệp cho phép, Liên hiệp có thể có cơ quan quản lý riêng, có trụ sở riêng, hoặc trụ sở và cơ quan quản lý Liên hiệp đồng thời là trụ sở và cơ quan quản lý của một xí nghiệp trung tâm; Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc xí

nghiệp trung tâm. Việc chọn xí nghiệp trung tâm do Hội đồng quản trị quyết định, có phân định rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý Liên hiệp và của riêng xí nghiệp trung tâm.

Điều 10. — Tổng Giám đốc điều hành Liên hiệp theo chế độ thủ trưởng. Tổng Giám đốc có một hoặc một số Phó Tổng giám đốc, một kế toán trưởng và một số phòng hoặc ban giúp việc.

Các Phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng do Tổng Giám đốc đề nghị cơ quan ra quyết định thành lập Liên hiệp bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị. Khi vắng, Tổng Giám đốc ủy quyền người thay mặt mình để điều hành công việc, nhưng phải tự chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những việc đã ủy quyền.

Điều 11. — Liên hiệp chịu sự quản lý về Nhà nước của Bộ quản lý ngành hoặc của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và của các cơ quan quản lý tổng hợp về việc thi hành các chính sách, chế độ, pháp luật.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA LIÊN HIỆP

A. Kế hoạch hóa.

Điều 12. — Liên hiệp có nhiệm vụ chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch của toàn ngành (nếu là Liên hiệp toàn quốc), hoặc quy hoạch, kế hoạch của ngành trên vùng lãnh thổ (nếu là Liên hiệp khu vực) hoặc quy hoạch, kế hoạch ngành của địa phương (nếu là Liên hiệp của địa phương) trên cơ sở bảo đảm thực hiện nhiệm vụ kinh tế — xã hội của Liên hiệp, nhận và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao chung cho toàn Liên hiệp.

Điều 13. — Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao cho Liên hiệp, Liên hiệp giao phân tiếp cho các xí nghiệp thành viên phù hợp với năng lực sản xuất và điều kiện thực hiện của mỗi xí nghiệp.

Các xí nghiệp thành viên nhận và bảo vệ phần kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước với Liên hiệp, đồng thời gửi toàn bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình cho Liên hiệp để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phối hợp chung toàn Liên hiệp.

Điều 14. — Trên cơ sở kế hoạch của các xí nghiệp thành viên, Liên hiệp tiến hành tổng hợp, xây dựng kế hoạch bổ sung, kế hoạch dịch vụ sản xuất và các biện pháp phối hợp, kết hợp để tạo điều kiện cho mỗi xí nghiệp thành viên và toàn Liên hiệp hoàn thành kế hoạch của mình.

B. Khoa học — kỹ thuật, đào tạo

Điều 15. — Liên hiệp có thể tổ chức các cơ sở nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật thông tin và dịch vụ kinh tế kỹ thuật chung cho toàn Liên hiệp. Các cơ sở nghiên cứu được hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế.

Quan hệ giữa cơ sở nghiên cứu và dịch vụ với các xí nghiệp trong và ngoài Liên hiệp thông qua hợp đồng kinh tế.

Điều 16. — Cơ sở nghiên cứu của Liên hiệp có các nhiệm vụ chính là:

1. Nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất; kết hợp với các viện đầu ngành để tiến hành những nghiên cứu cơ bản liên quan đến sản xuất chính của Liên hiệp và của ngành kinh tế — kỹ thuật.

2. Tham mưu cho Liên hiệp trong lĩnh vực khoa học — kỹ thuật như xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn về phát triển khoa học — kỹ thuật; cân đối năng

lực thiết bị trong toàn Liên hiệp; hợp tác khoa học — kỹ thuật với nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

3. Tổ chức thực hiện dịch vụ khoa học — kỹ thuật theo hợp đồng cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong và ngoài Liên hiệp.

Điều 17. — Liên hiệp có trách nhiệm bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn, định mức, chuẩn mức kinh tế — kỹ thuật cấp Nhà nước; nghiên cứu, xây dựng và kiến nghị Nhà nước ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành; hướng dẫn các xí nghiệp thành viên thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn đó.

Điều 18. — Liên hiệp tổ chức quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân và cán bộ kỹ thuật theo yêu cầu của các xí nghiệp thành viên và của các đơn vị khác.

Liên hiệp tổ chức các trường đào tạo công nhân kỹ thuật và nhân viên nghiệp vụ, gửi cán bộ quản lý và kỹ thuật đến các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng của Nhà nước để nâng cao kiến thức và năng lực công tác, tự tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngắn hạn theo nhu cầu của Liên hiệp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật của Liên hiệp tiến hành theo nguyên tắc hạch toán. Các đơn vị gửi người vào các lớp đào tạo theo nhu cầu của mình phải có hợp đồng đào tạo và hoàn trả kinh phí cho Liên hiệp.

C. Cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, xuất, nhập khẩu.

Điều 19. — Liên hiệp có trách nhiệm bảo đảm cân đối vật tư và các điều kiện vật chất cần thiết khác cho việc thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước mà Liên hiệp đã giao cho các xí nghiệp thành viên; quản lý và

điều hòa sử dụng trong phạm vi toàn Liên hiệp quỹ vật tư được Nhà nước cân đối hoặc quỹ vật tư hiệp tác sản xuất kinh doanh với nước ngoài; tạo thêm nguồn vật tư trên cơ sở liên doanh, liên kết đề cung cấp cho toàn Liên hiệp; tổ chức các công ty hay xí nghiệp cung ứng vật tư cho các xí nghiệp thành viên và cho các đơn vị khác ngoài Liên hiệp; tổ chức các công ty hay xí nghiệp và cửa hàng tiêu thụ sản phẩm của các xí nghiệp thành viên cũng như các hệ thống dịch vụ, phục vụ kỹ thuật chung khác như sửa chữa trang thiết bị, xây dựng, vận tải v.v...

Điều 20. — Trường hợp cần thiết và có đủ điều kiện do Nhà nước quy định, Liên hiệp các xí nghiệp được tổ chức công ty hay xí nghiệp xuất, nhập khẩu chuyên cho toàn Liên hiệp và nhận ủy thác cho các đơn vị có liên quan ngoài Liên hiệp.

Điều 21. — Các đơn vị nêu trong điều 19 và 20 là các đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế. Các xí nghiệp dịch vụ do Liên hiệp trực tiếp đầu tư và quản lý, trong trường hợp cụ thể có thể hạch toán báo sổ.

Vốn ban đầu của các đơn vị này do Liên hiệp cấp từ nguồn vốn tự có hoặc do huy động cổ phần của các xí nghiệp thành viên.

Trường hợp huy động vốn cổ phần, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, lợi nhuận kinh doanh của các đơn vị này được chia cho các xí nghiệp thành viên trong Liên hiệp theo tỷ lệ vốn góp và theo quyết định của Hội đồng quản trị Liên hiệp.

D. Tài chính, tin dụng, giá cả.

Điều 22. — Tài sản của Liên hiệp bao gồm tài sản cố định, vốn lưu động và các loại quỹ tập trung do cơ quan Liên hiệp

trực tiếp quản lý; không bao gồm tài sản cố định, vốn lưu động và các loại quỹ của các xí nghiệp thành viên.

Liên hiệp có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản của Liên hiệp có hiệu quả cao.

Các xí nghiệp thành viên thực hiện quản lý tài sản theo quy định trong Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. Trong trường hợp cần thiết phải điều động tài sản của các xí nghiệp để hoàn thành kế hoạch chung của Liên hiệp, thì phải được xí nghiệp thành viên liên quan đồng ý; khi hoàn thành nhiệm vụ phải hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

Điều 23. — Liên hiệp tiến hành hạch toán công tác dịch vụ và những sản phẩm do Liên hiệp tự cân đối.

Điều 24. — Liên hiệp có quyền chọn cơ sở Ngân hàng thuận tiện để mở tài khoản giao dịch chính và mở tài khoản tiền gửi và tiền vay phụ ở các Ngân hàng khác; được mở tài khoản tại Ngân hàng ngoại thương.

Các xí nghiệp thành viên thông qua tài khoản của Liên hiệp hoặc tài khoản của mình ở Ngân hàng ngoại thương để tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình bằng ngoại tệ.

Liên hiệp có quyền vay vốn của Ngân hàng để đầu tư và mở rộng sản xuất, kinh doanh trên quy mô toàn Liên hiệp.

Liên hiệp có quyền chung vốn với các tổ chức Ngân hàng để kinh doanh.

Điều 25. — Liên hiệp có quyền lập các quỹ tập trung để hoạt động như quỹ quản lý, quỹ đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, quỹ nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật, quỹ đào tạo. Các loại quỹ, nguồn trích, mức trích, cách sử dụng từng loại quỹ do Hội đồng quản trị Liên hiệp quyết định trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước.

Điều 26. — Quỹ chi cho hoạt động quản lý của Liên hiệp, một phần trích từ lợi nhuận của các cơ sở dịch vụ chung do Liên hiệp trực tiếp quản lý và một phần từ nguồn đóng góp của các xí nghiệp thành viên; mức trích do Hội đồng quản trị quyết định.

Lợi nhuận thu được từ sản xuất hoặc dịch vụ do Liên hiệp trực tiếp thực hiện, hoặc thực hiện thông qua các tổ chức dịch vụ không hạch toán độc lập, sau khi làm xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, được trích vào 3 quỹ của cơ quan Liên hiệp theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 27. — Liên hiệp xây dựng và quyết định phương án giá của các sản phẩm hoặc dịch vụ mà Liên hiệp là người chịu trách nhiệm cuối cùng trước khách hàng, chịu sự kiểm soát về giá theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

IV. THÀNH LẬP VÀ GIAI THỂ LIÊN HIỆP

Điều 28. — Liên hiệp được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các xí nghiệp thành viên và được cơ quan quản lý trực tiếp về mặt Nhà nước quyết định trên cơ sở luận chứng kinh tế — kỹ thuật của Liên hiệp.

Liên hiệp toàn quốc và Liên hiệp khu vực do Bộ trưởng quản lý ngành ra quyết định thành lập, sau khi được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn.

Liên hiệp gồm các xí nghiệp do địa phương trực tiếp quản lý, do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập, sau khi được Bộ trưởng quản lý ngành đồng ý.

Trong quyết định thành lập phải ghi rõ tên Liên hiệp, tên các xí nghiệp thành

viên, trụ sở Liên hiệp và ngày Liên hiệp bắt đầu hoạt động. Quyết định thành lập Liên hiệp phải đăng công báo.

Mỗi Liên hiệp phải có Điều lệ riêng, có quy chế hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị.

Điều 29. — Trước khi chính thức đi vào hoạt động, Liên hiệp có nhiệm vụ đăng ký với Bộ quản lý ngành, với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nơi các xí nghiệp thành viên và Liên hiệp đóng trụ sở, đồng thời báo cáo với cơ quan quản lý tổng hợp biết để các cơ quan này thực hiện sự kiểm tra, kiểm soát Liên hiệp và các xí nghiệp thành viên về mặt thi hành pháp luật.

Điều 30. — Liên hiệp được giải thể khi có kiến nghị của ít nhất là 1/3 số xí nghiệp thành viên, được đa số các xí nghiệp thành viên chấp nhận và cơ quan ra quyết định thành lập Liên hiệp chuẩn y.

Điều 31. — Trường hợp giải thể, Hội đồng quản trị phải có nghị quyết giải thể, làm các thủ tục thanh toán cần thiết cho bộ máy Liên hiệp, cho các xí nghiệp thành viên, các khoản nợ Ngân hàng thanh toán với ngân sách và thực hiện các cam kết với bạn hàng khác và thông báo cho các cơ quan nêu ở điều 11 trên đây biết trước ít nhất một tháng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH RIÊNG CHO CÁC LIÊN HIỆP THUỘC MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ — KỸ THUẬT ĐẶC THÙ

Điều 32. — Liên hiệp trong các ngành kinh tế — kỹ thuật đặc thù (như điện lực; hàng không; đường sắt; bưu điện...) là Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) mà do tính đặc thù

của ngành kinh tế — kỹ thuật về công nghệ, kỹ thuật đòi hỏi phải được thống nhất về tổ chức và quản lý ở trình độ cao trong phạm vi toàn quốc hoặc trên từng khu vực mới đưa lại hiệu quả kinh tế — xã hội cao. Ngoài những điều quy định tại các mục I và III của Điều lệ này, Liên hiệp thuộc các ngành kinh tế — kỹ thuật đặc thù còn phải tuân thủ những quy định dưới đây.

Điều 33. — Liên hiệp hoạt động theo nguyên tắc kế hoạch hóa và hạch toán tập trung. Các xí nghiệp thành viên trong quy trình công nghệ sản xuất hoặc dịch vụ chính của Liên hiệp có tư cách pháp nhân không đầy đủ và chịu sự quản lý tập trung, thống nhất của Liên hiệp. Các xí nghiệp này có thể tiến hành sản xuất, kinh doanh những mặt hàng, những dịch vụ khác nhưng không gây trở ngại đến hoạt động chính của Liên hiệp.

Điều 34. — Hội đồng quản trị của Liên hiệp gồm Giám đốc của các xí nghiệp thành viên. Đứng đầu Hội đồng quản trị là Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bộ trưởng quản lý ngành (theo phân cấp quản lý của Nhà nước) bổ nhiệm hay bãi nhiệm sau khi lấy ý kiến tín nhiệm của các xí nghiệp thành viên.

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý trên cơ sở xây dựng các phương án kinh tế — kỹ thuật nhằm đạt các mục tiêu kế hoạch do Nhà nước đề ra; tư vấn cho Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành Liên hiệp, cũng như trong việc tìm ra các phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức cung ứng, dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hợp lý.

Điều 35. — Tổng Giám đốc kiến nghị Bộ trưởng quản lý ngành bổ nhiệm hoặc bãi miễn các Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng của Liên hiệp và các Giám đốc của các xí nghiệp thành viên.

Điều 36. — Liên hiệp có nhiệm vụ xây dựng quy hoạch toàn ngành (nếu là Liên hiệp toàn quốc), hoặc quy hoạch ngành trên vùng lãnh thổ (nếu là Liên hiệp khu vực) trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bộ trưởng quản lý ngành xem xét.

Điều 37. — Căn cứ vào sự hướng dẫn của Nhà nước, nhu cầu xã hội, và các khả năng của mình, Liên hiệp xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh dài hạn, trung hạn và hàng năm của toàn Liên hiệp và giao nhiệm vụ kế hoạch cho các xí nghiệp thành viên, đồng thời khuyến khích các xí nghiệp thành viên phát huy cao nhất khả năng của mình để làm thêm những sản phẩm và dịch vụ ngoài kế hoạch chung của Liên hiệp.

Trường hợp Liên hiệp nhận được kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng của Nhà nước, Tổng Giám đốc Liên hiệp xây dựng kế hoạch cụ thể, đưa ra Hội đồng quản trị Liên hiệp thông qua; phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng cho các xí nghiệp thành viên, và phải bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để các xí nghiệp thành viên thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đó.

Điều 38. — Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Liên hiệp giúp đỡ các xí nghiệp thành viên hoàn thành kế hoạch, phát hiện và giải quyết kịp thời những mất cân đối trong phạm vi toàn Liên hiệp. Trong trường hợp cần thiết, sau khi nhất trí với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Liên hiệp có quyền điều hòa thiết bị, vật tư, tiền vốn giữa các xí nghiệp thuộc yêu cầu sản xuất, kinh doanh chính của Liên hiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của toàn Liên hiệp.

Điều 39. — Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, Liên hiệp xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc công việc, định mức lao động và đơn giá tiền lương cho những sản phẩm trong phạm vi kế hoạch pháp lệnh của Liên hiệp để ban hành và áp dụng thống

nhất trong Liên hiệp và trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành, áp dụng thống nhất cho toàn ngành.

Liên hiệp kiến nghị với Nhà nước điều chỉnh, bổ sung các chính sách, chế độ về lao động — tiền lương cho phù hợp với yêu cầu sản xuất.

Liên hiệp kiểm tra các xí nghiệp thành viên về thực hiện các định mức lao động và đơn giá tiền lương.

Điều 40. — Liên hiệp có quyền kiểm tra, kiểm soát việc chi tiêu quỹ lương và mức thu nhập của các xí nghiệp thành viên theo đúng chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà nước.

Điều 41. — Liên hiệp thường xuyên kiểm tra, bắt buộc các xí nghiệp thành viên chấp hành nghiêm ngặt pháp luật và quy chế của Nhà nước về an toàn kỹ thuật, bảo vệ an ninh và bí mật quốc gia, công tác kỹ thuật an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức việc xây dựng và quản lý các cơ sở phúc lợi xã hội chung của Liên hiệp; kiểm tra các xí nghiệp thành viên trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng lao động theo chế độ của Nhà nước.

Điều 42. — Liên hiệp phối hợp với các cơ quan cung ứng vật tư của Nhà nước, tổ chức hệ thống cung ứng hợp lý nhất cho Liên hiệp. Liên hiệp chỉ đạo, kiểm tra các xí nghiệp trực thuộc xây dựng và thực hiện các định mức tiêu hao vật tư và các chế độ sử dụng, bảo quản, dự trữ vật tư.

Đối với vật tư — kỹ thuật chuyên dùng, các xí nghiệp thành viên có thể được trực tiếp ký kết hợp đồng với các đơn vị sản xuất hoặc các xí nghiệp cung ứng.

Điều 43. — Liên hiệp chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức tiêu thụ sản phẩm kể cả xuất khẩu theo kế hoạch của Liên hiệp. Liên hiệp phải chỉ rõ địa chỉ, hình thức

tiêu thụ cũng như kế hoạch tiêu thụ cho các xí nghiệp thành viên sản xuất sản phẩm theo kế hoạch pháp lệnh của Liên hiệp. Liên hiệp chịu trách nhiệm trước khách hàng về chất lượng, số lượng sản phẩm và thời gian giao hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Những sản phẩm do các xí nghiệp thành viên sản xuất ngoài kế hoạch Liên hiệp giao, thì các xí nghiệp thành viên tự tiêu thụ.

Điều 44. — Tài sản của Liên hiệp bao gồm toàn bộ tài sản cố định, vốn lưu động và các loại quỹ của các xí nghiệp và các đơn vị trực thuộc Liên hiệp.

Liên hiệp quản lý tài sản theo chế độ tập trung hoặc phân cấp cho các xí nghiệp thành viên tương ứng với yêu cầu và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của từng Liên hiệp. Các xí nghiệp thành viên không gắn bó trực tiếp với công nghệ chính của Liên hiệp, thực hiện chế độ quản lý tài sản như quy định trong Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. Trong trường hợp cần thiết phải điều động tài sản của số xí nghiệp này để hoàn thành kế hoạch chung của Liên hiệp, thì phải được xí nghiệp thành viên liên quan đồng ý, và khi hoàn thành nhiệm vụ phải hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

Điều 45. — Liên hiệp tổ chức hạch toán toàn Liên hiệp và chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát các xí nghiệp thành viên hạch toán kinh tế theo đúng pháp luật về kế toán — thống kê hiện hành.

Đối với những sản phẩm, dịch vụ quan trọng do nhiều xí nghiệp trong Liên hiệp tham gia sản xuất hay thực hiện, Liên hiệp tiến hành hạch toán tổng hợp sản phẩm đó trên cơ sở hạch toán công đoạn của các xí nghiệp thành viên.

Những sản phẩm, dịch vụ của Liên hiệp giao cho xí nghiệp thành viên sản xuất hoàn chỉnh và những sản phẩm, dịch vụ

do xí nghiệp thành viên tự cân đối, thì các xí nghiệp thành viên tự tổ chức hạch toán.

Điều 46. — Liên hiệp có quyền lập các quỹ tập trung để hoạt động như quỹ chi cho công tác quản lý, quỹ đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Các loại quỹ này lấy từ lợi nhuận và các quỹ của xí nghiệp thành viên. Mức trích, cách sử dụng từng loại quỹ do Hội đồng quản trị Liên hiệp kiến nghị với cơ quan quyết định thành lập Liên hiệp phê duyệt.

Điều 47. — Liên hiệp hướng dẫn các xí nghiệp thành viên xây dựng kế hoạch tài chính, tín dụng; kiểm tra các xí nghiệp thành viên quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả nhất.

Điều 48. — Liên hiệp có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng giá và việc chấp hành các chính sách giá của Nhà nước trong Liên hiệp.

Đối với các vật tư, sản phẩm hoặc dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá mà do nhiều xí nghiệp thành viên sản xuất, Liên hiệp phải xây dựng phương án giá; nếu do một xí nghiệp thành viên thực hiện thì Liên hiệp hướng dẫn xí nghiệp thành viên xây dựng phương án giá và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Liên hiệp được quyền định giá hoặc thỏa thuận giá với khách hàng đối với những sản phẩm, dịch vụ ngoài danh mục sản phẩm do Nhà nước định giá.

Đối với nửa thành phẩm, dịch vụ sửa chữa trong nội bộ Liên hiệp, Liên hiệp căn cứ vào chế độ quản lý giá, mức giá đề quy định giá thanh toán nội bộ.

Các xí nghiệp thành viên được quyền định giá hoặc thỏa thuận giá với khách hàng đối với những sản phẩm, dịch vụ ngoài kế hoạch do Liên hiệp giao.

Điều 49. — Liên hiệp được thành lập, phân chia, sáp nhập, giải thể theo đề nghị của Bộ trưởng quản lý ngành và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chuẩn y.

Chương III

NGHỊ ĐỊNH :

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. — Điều lệ này áp dụng cho tất cả các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành kinh tế — kỹ thuật khác nhau.

Điều 51. — Các Bộ, Tổng cục quản lý sản xuất, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố có Liên hiệp các xí nghiệp, Liên hiệp sản xuất, Tổng Công ty, Công ty, Tổng cục... đang hoạt động theo các loại mô hình Liên hiệp xí nghiệp nêu trên đây phải căn cứ vào bản Điều lệ này để hướng dẫn, giúp đỡ các Liên hiệp chấn chỉnh hoặc tổ chức lại cho phù hợp.

Điều 52. — Các Bộ, cơ quan quản lý tổng hợp của Nhà nước ban hành các quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 ban hành Điều lệ xí nghiệp liên doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 28-12-1988;

Đề tạo điều kiện cho các xí nghiệp liên doanh trong sản xuất — kinh doanh, dịch vụ hoạt động thuận lợi và có hiệu quả cao,

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ Xí nghiệp liên doanh.

Điều 2. — Điều lệ này được thi hành kể từ ngày 1-6-1989; bãi bỏ Quyết định số 162-HĐBT ngày 14-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản có liên quan đến Quyết định này.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIỆT

ĐIỀU LỆ Xí nghiệp liên doanh
(còn gọi là Xí nghiệp cò phần)

(ban hành kèm theo Nghị định số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Các tổ chức liên doanh nói trong Điều lệ này là các dạng Xí nghiệp liên doanh (xí nghiệp, công ty, trung tâm